

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ – Chủ tịch Hội bảo vệ Q trẻ E.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị H, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/02/2001. Tên gọi khác: Không có.

Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/9/2018 đến ngày 26/9/2018; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Quốc V, sinh ngày 05/7/2001. Tên gọi khác: Không có.; Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố C 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh

năm 1978; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/9/2018 đến ngày 26/9/2018; hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, cư trú tại: Tổ dân phố C 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Luật sư Lê Văn Tiến, thuộc Văn phòng luật sư Bách Gia Tín – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức Q, sinh ngày 10/5/2003 “có mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của anh Q:* Ông Nguyễn Đức Tiến, sinh năm 1973, cùng nơi cư trú: Thôn Hồ, xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang “có mặt”

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Vân Động, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Ninh H, sinh năm 2002 “vắng mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của chị H:* Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1982; cùng nơi trú tại: Thôn Bắc Bình, xã Tam Di, huyện L, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/02/2001 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn Chằm cũ, xã Tiên Hưng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn Tài E, sinh ngày 04/8/2003 “vắng mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của anh Tài E:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977; Cùng nơi trú tại: Thôn C 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc V, Nguyễn Văn Tài E, Nguyễn Minh H, Nguyễn Ninh H quen biết với nhau qua nhóm gia đình phật tử tại chùa C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 26/8/2018, V cầm sạc pin chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu đen của mình ở trong phòng của sư bác Thích Minh Hòa tại chùa C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị mất trộm. Đến ngày 16/9/2018, V mua 01 chiếc điện thoại khác và đăng nhập vào tài khoản Icloud của mình là vietchu001@icloud.com, mục đích để tìm chiếc điện thoại Iphone của V bị mất. Sau khi đăng nhập, V thấy trong tài khoản Icloud có tên “Đức Q” và album ảnh, V tìm hiểu thì được biết người trong ảnh xuất hiện trong tài khoản Icloud của V là anh Nguyễn Đức Q, sinh ngày 10/5/2003 trú tại thôn Hồ, xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do không quen biết với anh Q, V đã gửi ảnh của anh

Q cho Nguyễn Ninh H đề hỏi có quen Q không thì H nói có quen anh Q qua mạng Facebook. Do V nghi ngờ Q là người đã lấy trộm điện thoại của mình, nên V nhắn tin nhờ H hẹn anh Q về huyện L để nói chuyện. Sau khi được V nhờ, H đã nhiều lần nhắn tin nói chuyện với anh Q qua mạng xã hội facebook, anh Q có nói với H là mình đang làm tại quán bia ở thành phố Bắc Giang, H bảo Q hôm nào được nghỉ về huyện L thì nhắn tin cho H. Đến tối ngày 22/9/2018, anh Q dùng tài khoản facebook của mình nhắn tin nói với H là sáng ngày 23/9/2018 sẽ về huyện L để gặp H. Đến khoảng gần 08 giờ ngày 23/9/2018 anh Q gọi cho H bảo là đã về đến ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, H bảo Q chờ ở đó để H ra đón, sau đó H gọi điện thông báo cho V biết việc Q về, V đã nhờ H hẹn anh Q đến khu vực bờ hồ Thanh Niên gần cổng UBND huyện L để nói chuyện thì anh Q đồng ý.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, V rủ Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Tài E và Nguyễn Văn T cùng đi đến khu vực bờ hồ Thanh Niên để gặp và nói chuyện với người mà V nghi lấy điện thoại của mình thì tất cả đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở H, còn Tài E và T mỗi người đi một xe mô tô đến khu vực bờ hồ Thanh Niên thuộc phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện L. Đến nơi thì H, T, Tài E đi vào quán nước của chị Phạm Thị Đ ở vỉa hè phía trước bên trái cổng Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngồi uống nước, còn H đến đứng ở vỉa hè trước quán nước của chị Đ để đợi anh Q. Đến khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, anh Q đeo túi xách bên trong có tiền đi đến quán nước của chị Đ thì gặp H, anh Q và H đi vào dãy bàn bên trái cổng Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngồi uống nước. Khoảng 01 đến 02 phút sau thì V, H, Tài E và T đứng dậy đi sang lấy ghế ngồi xung quanh bàn chỗ Q ngồi. Sau đó V hỏi anh Q là "Mày có biết tao không? Mày lấy điện thoại của tao đúng không?" anh Q bảo "Không biết, E không lấy". V lại hỏi "Sao ảnh và tên của mày lại có trong tài khoản Icloud của tao?" và đưa điện thoại của V cho anh Q xem ảnh. Q xem và nói "Tài khoản của E là 'Nguyễn Đức Q' chứ không phải 'Đức Q', còn ảnh có trong tài khoản thì E không biết". Khi nhóm của V và Q đang nói chuyện thì H đứng dậy và đi về trước, lúc đó anh Q vẫn ngồi ở ghế phía trong giáp tường vành lao của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Do chỉ có một mình, sợ bị nhóm của V đánh nên Q bảo với V là "Anh cứ nói thế, đây E có điện thoại E mượn của ông anh đưa anh cầm tạm", V không đồng ý. Q lại nói "Ở đây E có 500.000 đồng E đưa anh cầm trước, một tuần sau E trả máy mới", V cũng không đồng ý. Lúc này, H nói với Q là "Năm trăm không đủ cái máy đấy" thì Q nói "Bây giờ E chỉ có 500.000 đồng thôi, còn tiền để E trả tiền xăng", nghe thấy vậy V và H đều nói là "Không được". V tiếp tục hỏi Q "Bây giờ như thế nào?" thì Q bảo "Cho E mượn điện thoại để E gọi người nhà mang tiền lên". Thấy Q nói vậy, H lấy điện thoại của mình cho Q mượn, Q cầm điện thoại của H gọi điện và nhắn tin qua Facebook cho anh Ngô Xuân Hoàng, sinh năm 2003 là anh họ của anh Q ở thôn Hồ, xã

Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang với nội dung "Cho E vay mấy triệu, cầm lên bờ hồ Thanh Niên rồi đón E, gọi đông người lên nữa". Anh Q cầm điện thoại của H khoảng 02 phút thì V bảo "Mày mang điện thoại đây tao xE" và lấy điện thoại từ tay Q, V đọc được nội dung tin nhắn mà Q vừa nhắn chưa kịp xóa rồi V nói "Bây giờ mày còn gọi người lên à, giờ mày tính thế nào" và để điện thoại xuống bàn, thì anh Q nói "Để E trả tiền". Lúc này, H đứng dậy dùng tay phải cầm 01 chiếc cốc uống nước bằng nhựa cao 12 cm miệng cốc hình tròn ở trên mặt bàn gior về phía Q và nói "Mày đưa túi xách cho tao xE". Anh Q sợ nên phải lấy chiếc túi của mình đang đeo trên người đưa cho H, H cầm túi xách của anh Q rồi để cốc nhựa xuống bàn. Sau đó H mở túi xách lục bên trong phát hiện có số tiền là 2.320.000 đồng, H lấy hết số tiền ra khỏi túi rồi đưa lại cho anh Q 20.000 đồng và nói "Cầm trả tiền nước", số tiền còn lại H đưa cho V rồi trả lại túi xách cho anh Q, V cầm tiền H đưa đút vào túi quần phía sau bên phải. Lúc này Tài E đi đến chỗ anh Q rồi dùng tay trái tát anh Q một cái vào mặt, sau đó H đọc cho anh Q số điện thoại của H và nói với anh Q "Tuần sau trả máy điện thoại thì anh trả tiền", rồi nhóm của V điều khiển mô tô đi về thị trấn L. Ngay sau đó anh Q đến Công an huyện L trình báo về việc bị V, H chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng.

Cùng ngày, Đỗ Quốc V và Nguyễn Minh H nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện L xin đầu thú. Đỗ Quốc V đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.300.000 đồng chiếm đoạt của Nguyễn Đức Q.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Đỗ Quốc V và Nguyễn Minh H theo Đ c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo H khai: Bị cáo là người trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Q để chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng rồi đưa cho V.

Bị hại khai: Lời khai của các bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn đúng Anh đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì thêm và giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo khai: Anh không đề nghị bồi thường gì thêm và giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

- Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện L, thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Áp dụng Đ c khoản

2 Điều 170; Đ b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Điều 90, 91 và Điều 65 của BLHS, xử phạt: Đỗ Quốc V và Nguyễn Minh H từ 18 -24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36-48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND thị trấn L, huyện L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xE xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại chị Đ 01 chiếc cốc nhựa, 01 điều cày. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và Q kháng cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội và đề xuất quan Đ giải quyết vụ án, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo không tranh luận gì.

Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, sau khi nghe giải thích về Q trợ giúp pháp lý. Bị cáo V và đại diện hợp pháp của bị cáo V đã từ chối cử luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nên luật sư không tham gia phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 23/9/2018, tại quán nước trước cổng Chi cục thi hành án dân sự huyện L thuộc phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Quốc V và Nguyễn Minh H đã có lời nói và hành động uy hiếp anh Nguyễn Đức Q, sinh ngày 10/5/2003 làm anh Q sợ rồi chiếm đoạt của anh Q số tiền 2.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Đ c khoản 2 Điều 170 của BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo. H là người trực tiếp có hành vi uy hiếp tinh thần anh Q để chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng nên bị cáo H có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo V có vai trò đồng phạm.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo có công với Cách Mạng được tặng thưởng H huy chương kháng chiến. Khi phạm tội các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS nên khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội dưới 18 tuổi cần căn cứ Điều 90, 91 của BLHS chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Do vậy cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung. Do các bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, Nguyễn Ninh H là người được V nhờ hẹn anh Q về huyện L để V nói chuyện; Nguyễn Văn T đã đi cùng V đến gặp anh Q; Nguyễn Văn Tài E có tát anh Q một cái vào mặt sau khi V, H đã chiếm đoạt tiền nhưng cả ba đều không tham gia cùng V và H cưỡng đoạt tiền của anh Q; không biết trước việc V, H cưỡng đoạt tiền của anh Q nên Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tài E và Nguyễn Ninh H. Việc Tài E tát anh Q nhưng không gây thương tích gì, anh Q không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.300.000 đồng mà V, H đã chiếm đoạt của anh Q, V đã nộp tại cơ quan điều tra nên ngày 12/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại

cho anh Nguyễn Đức Q, anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xE xét.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc cốc uống nước bằng nhựa màu trắng, cao 12 cm miệng cốc hình tròn và 01 chiếc điều cây dài 65cm, đường kính 4,5cm là tài sản của chị Đ cần trả lại cho chị Đ.

Về án phí và Q kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Đ c khoản 2 Điều 170; Đ b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Điều 90, 91 và Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc V và Nguyễn Minh H phạm tội “ Cường đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 02 năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/3/2019

Đỗ Quốc V 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/3/2019.

Giao các bị cáo cho UBND thị trấn L, huyện L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chị Đ 01 chiếc cốc nhựa cao 12cm, miệng hình tròn; 01 chiếc điều cây dài 65cm, đường kính 4,5cm.

Về án phí và Q kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, Công an, THA huyện L;
- UBND thị trấn L, L;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

